

Bản án số: 101/2020/HS-PT.
Ngày: 17-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLPT-HS ngày 29-10-2020 đối với bị cáo Lâm A do có kháng cáo của bị cáo Lâm A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Lâm A; Tên gọi khác: M; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn S và bà Nguyễn Thị D; có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và 01 người con sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-6-2020 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần V-luật sư của Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ văn phòng: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Văn S; Người làm chứng Trần Hồng C, Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18-02-2019, Nguyễn Văn S đến uống cà phê tại quán của ông Trần Hồng C ở ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và có chơi đánh bài uống nước với bị cáo Lâm A cùng hai người con gái của ông C. Khi S vào chơi đánh bài được khoảng 20 phút, trong lúc nói chuyện thì A chửi thề với S nên S và A xảy ra cự cãi nên nghỉ đánh bài. Bị cáo A đi ra về thì S chặn đường A và nói “Mày chửi tao mà muốn về hả”, thấy S nói vậy nên A xin lỗi nhưng S không chịu và dùng tay đánh vào mặt A hai cái, A không nói gì và bỏ đi, S tiếp tục cầm cục đá rượt theo đánh A thêm hai cái trúng vào đầu. Tức giận do bị S đánh nên bị cáo A chạy về hướng Công ty K lấy cây dao yếm để cạnh hàng rào Công ty K quay lại, Sang thấy A quay lại nên S cầm đá chạy đến để tiếp tục đánh A thì bị A cầm dao bằng tay phải chém trúng vào tay trái của S làm đứt gân lia bàn tay trái. Lúc này, ông C đứng trong quán thấy S bị thương nên chạy đến can ngăn và nói “Mày chém nó đứt tay rồi kia”, thì bị cáo A cầm dao bỏ chạy ra hướng bờ kè Cảng cá lấy xe chạy về, khi chạy xe tới khu vực trạm cân đầu đường vào Cảng cá, bị cáo ném cây dao vào phía hàng rào gần trạm cân của Cảng cá rồi chạy về nhà. Đối với S được ông C đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, đến ngày 25-02-2019 S được xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT-PY ngày 27-3-2020 Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn S như sau:

- Tổn thương phức tạp đứt gân lia bàn tay trái, kích thước 19cm x 0,6cm, 06cm x 0,5cm và 05cm x 0,5cm. Đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh Kirschner. Khâu mạch máu, thần kinh. Kèm teo cơ bàn gây ảnh hưởng chức năng cầm nắm bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

- Tổn thương phần mềm gót chân trái, kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Tổn thương mờ vùng ngực trái, kích thước 07cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lâm A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lâm A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05-10-2020, bị cáo Lâm A kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lâm A giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị như sau: Trong vụ án này, bị hại S có hành vi dùng tay và dùng đá nhiều lần đánh bị cáo A trước làm cho bị cáo kích động tinh thần dẫn đến có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo A. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù, nhưng không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hoãn phiên tòa để giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại vì bị cáo không gây thương tích cho bị hại ở gót chân trái và vùng ngực trái. Trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm không đồng ý hoãn phiên tòa để giám định lại thương tích của bị hại, thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại ở tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về việc áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp vượt quá phòng vệ chính đáng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm án cho bị cáo xuống mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề và cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm A nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 05-10-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc giảm hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lâm A: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, vào lúc khoảng 22 giờ 20 phút ngày 18-02-2019, tại quán cà phê của ông Trần Hồng C ở ấp C, thị trấn T giữa bị cáo A và bị hại S có xảy ra cự cãi trong lúc đánh bài uống nước do bị cáo A nói chuyện có chửi thề. Lúc này, bị cáo A đi ra về thì S chặn đường A và nói “Mày chửi tao mà muốn về hả”, thấy S nói vậy nên A xin lỗi nhưng S không chịu và dùng tay đánh vào mặt A hai cái, A không nói gì và bỏ đi, S tiếp tục cầm cục đá rượt theo đánh A thêm hai cái trúng vào đầu. Tức giận do bị S đánh nên bị cáo A chạy về hướng Công ty K lấy cây dao yếm và quay lại, S thấy A quay lại nên S cầm đá chạy đến để tiếp tục đánh A thì bị A cầm dao bằng tay phải chém trúng vào tay trái của S làm đứt gân lìa bàn tay trái. Xét lời khai nhận của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo A dùng dao chém làm đứt gân lìa bàn tay trái của bị hại S, các vết thương ở gót chân trái và ngực trái của bị hại S không phải do bị cáo A gây ra. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị cáo A chịu trách nhiệm hình sự đối với cả ba vết thương của bị hại S với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại. Theo kết luận giám định, thương tích ở bàn tay trái của bị hại S có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Xét bị cáo A gây thương tích cho bị hại S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% và thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lâm A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của người bào chữa, về việc giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại: Xét trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại S do thương tích gây nên. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/TgT-PY ngày 27-3-2020 Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn S đối với từng vết thương gây ra là đã rõ ràng, đầy đủ. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án không có phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó. Do đó, căn cứ vào Điều 210 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, về việc giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại.

[4] Về kháng cáo của bị cáo A, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại có hành vi dùng tay, đá tấn công bị cáo trước, với cường

độ tấn công khá quyết liệt làm cho bị cáo bị kích động tinh thần, không kiềm chế được và có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng bổ sung đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo A chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích ở bàn tay trái của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét trong vụ án này, sau khi bị bị hại S dùng tay đánh vào mặt và dùng đá đánh vào đầu thì bị cáo A đã đi về đến hàng rào của Công ty K nếu bị cáo không cầm dao quay lại tìm bị hại S thì sự việc đã chấm dứt. Do đó, người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, về việc áp dụng bổ sung cho bị cáo A tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về kháng cáo của bị cáo A, về việc xin hưởng án treo: Bị cáo A bị phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm xâm hại sức khỏe của con người có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, mới có đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo A sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, về việc xin hưởng án treo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo A về việc xin giảm hình phạt và không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo A về việc xin hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lâm A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Lâm A, về việc xin giảm hình phạt và không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Lâm A, về việc xin hưởng án treo.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lâm A của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm A 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lâm A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND H. T;
- VKSND H. T;
- CQĐT - Công an H. T;
- CQTHAHS-Công an H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Bị cáo;
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ